

Bản án số: 50/2019/HS-PT.
Ngày: 18-9-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết;
Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga;
Ông Lê Thanh Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Nga-Kiểm sát viên.

Trong ngày 18-9-2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/TLPT-HS ngày 21-8-2019 đối với bị cáo Lê Duy C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HSST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Duy C; Tên gọi khác: C; Sinh năm: 1986, tại L, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp 2, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Lê Hùng S (s) và bà Võ Thị V (s); có vợ Nguyễn Thị Kim Ngân và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; (Bị cáo có mặt).

- Những người dưới đây không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại Ông Văn T; người làm chứng: NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5 và NLC6.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trước đó nên vào khoảng 18 giờ, ngày 13/11/2018 Lê Duy C cầm dao dài khoảng 60cm (cán bằng cây, lưỡi bằng kim loại) đi đến nhà của Ông Văn T để gây chuyện. Khi đến nhà của ông T, C và T xảy ra cự cãi qua lại, T bỏ đi vào trong nhà, khi T đi đến cửa cổng rào để đóng cửa lại thì C cầm dao chạy lại chém

01 dao trúng vào ngực trái và 01 dao trúng vào cẳng tay trái của ông T. Lúc này, T thấy 01 cây leng dưng ở hàng rào nên lấy đâm trúng vào cánh tay trái của C và la lên “bà con ơi nó chém tôi” thì C cầm dao bỏ chạy. Sau đó ông T được gia đình đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện Quân y 121 TP. Cần Thơ đến ngày 20/11/2018 thì xuất viện. Sau khi xuất viện, ông T làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Duy C.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 03/TgT-PY, ngày 28/12/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận thương tích của Ông Văn T như sau:

- Sẹo xuôi thành ngực trước bên trái, kích thước 5,5cm x 03,cm;
- Sẹo xuôi mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước 06cm x 0,3cm. Sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HSST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ: Điều a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Duy C (C) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Lê Duy C: **09 (chín) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 02-8-2019, bị cáo Lê Duy C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện L vào ngày 02-8-2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận do có mâu thuẫn từ trước với bị hại Ông Văn T nên vào khoảng 18 giờ ngày 13/11/2018 bị cáo cầm dao dài khoảng 60cm đi đến nhà bị hại T, rồi bị cáo và bị hại xảy ra cự cãi, sau đó bị cáo dùng dao chém vào vùng ngực trái và cẳng tay trái của bị hại T gây thương tích cho bị hại với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận và xử phạt bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 4.000.000 đồng; bị cáo không có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo là lao động chính phải nuôi con nhỏ, mẹ bệnh, cha không còn sức lao động. Xét thấy, các lý do xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về mức hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Duy C (C).

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Duy C (C): **09 (chín) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Lê Duy C (C) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- TAND huyện L; (02 bản)
- VKSND huyện L; (01 bản)
- CQĐT - Công an huyện L; (01 bản)
- CQTHAHS-Công an huyện L; (01 bản)
- Chi cục THADS huyện L (01 bản);
- Bị cáo. (04 bản)
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Sơ Tư pháp; (01 bản)
- Lưu (04 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Thái Rết